1. 1. Thỏa thuận khách hàng

1.1. Thỏa thuận này quy định các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ của Công ty. Công ty cung cấp các dịch vụ sau cho Khách hàng: thực hiện các hoạt động trong thị trường tài chính, thực hiện các giao dịch với các công cụ tài chính có hoặc không có trên thị trường có tổ chức. Thỏa thuận này cũng quy định thứ tự thanh toán giữa các bên, liên quan tới việc cung cấp những dịch vụ nói trên. Với việc chấp nhận Thỏa thuận này, Khách hàng phải đảm bảo những điều sau:

1.1.1. Trong trường hợp Khách hàng cá nhân, cá nhân này phải đủ tuổi chịu trách nhiệm pháp lý. Trong trường hợp Khách hàng là một pháp nhân, chủ thể này phải có đủ các năng lực và không ai ngoại trừ Khách hàng có bất kỳ quyền đòi hỏi hay nghĩa vụ liên quan đến giao dịch thực hiện trong tài khoản giao dịch của Khách hàng.

1.1.2. Tất cả các giao dịch trên tài khoản giao dịch của Khách hàng được thực hiện tuân theo những quy định của Thỏa thuận này.

1.1.3. Trong trường hợp thay đổi hoặc sửa dữ liệu cá nhân, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo cho Công ty về những sự thay đổi này. Thông báo phải là một email gồm những thông tin của Khách hàng như họ và tên, số tài khoản, mật khẩu. Thông báo cần được ký, scan và gửi đến support@fbs.com từ email mà Khách hàng đã đăng ký.

- Trong trường hợp Khách hàng là một cá nhân, Khách hàng có thể nộp đơn đăng ký cá nhân trực tiếp.
- Nếu là một pháp nhân, biểu mẫu được gửi cho người phụ trách.

2. Các dịch vụ của công ty

2.1. Thuật ngữ "Các dịch vụ của Công ty" dùng để chỉ bất kỳ dịch vụ tương tác hoặc phần mềm được Công ty cung cấp, cho phép Khách hàng:

2.1.1. Kết nối với Công ty hoặc bên thứ ba được ủy quyền, nhận thông tin và/hoặc báo giá từ bên thứ ba được ủy quyền;

2.1.2. Thực hiện các giao dịch trên các thị trường tài chính thông qua Công ty bằng phần mềm MetaTrader 4.0,

2.2. Với việc chấp nhận Thỏa thuận này, Khách hàng xác nhận đã đọc các quy tắc giao tiếp và đồng ý rằng anh/chị chỉ thực hiện lệnh qua thiết bị giao dịch và phần chat trực tuyến (live chat) của Công ty.

2.3. Các dịch vụ của Công ty bao gồm gói phần mềm MetaTrader 4, công cụ phân tích kỹ thuật và bất kỳ dịch vụ nào của những bên thứ ba được cung cấp cùng với các dịch vụ của công ty.

2.4. Khách hàng xác nhận rằng Công ty có thể sửa đổi, thêm, đổi tên hoặc không sửa đổi các dịch vụ của Công ty cung cấp theo như Thỏa thuận mà không cần thông báo trước. Khách hàng cũng xác nhận rằng Thỏa thuận này cũng áp dụng cho các dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc sửa tên trong tương lai ngoài các dịch vụ Công ty cung cấp hiện tại.

2.5. Công ty chỉ thực hiện các giao dịch chứ không cung cấp dịch vụ về quản lý hoặc khuyến nghị liên quan tới tài sản.

2.6. Công ty không chịu trách nhiệm về những điều sau (trừ khi được quy định trong Thỏa thuận này):

2.6.1. Theo dõi tình trạng giao dịch của Khách hàng và thông báo cho Khách hàng;

2.6.2. Đóng bất kỳ vị trí mở nào của Khách hàng;

2.6.3. Cố gắng thực hiện bất kỳ lệnh nào của Khách hàng với giá khác với giá cung cấp trên sản giao dịch MetaTrader 4

2.7. Các dịch vụ của Công ty không bao gồm các khuyến nghị hoặc thông tin có thể khiến Khách hàng thực hiện bất kỳ giao dịch nào. Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty bảo lưu quyền cung cấp thông tin, khuyến nghị hoặc tư vấn cho khách hàng, tuy nhiên trong những trường hợp này, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả của các khuyến nghị hay tư vấn này. Mặc dù Công ty bảo lưu quyền đóng hoặc từ chối bất kỳ vị trí nào của Khách hàng, tất cả giao dịch Khách hàng thực hiện là hậu quả của những thông tin không chuẩn xác và/hoặc sai sót sẽ vẫn có hiệu lực và bắt buộc với cả Khách hàng và Công ty.

2.8. Công ty không phải là một đại lý thuế và hoạt động theo pháp luật của Belize. Các bên tuân thủ các quy định thuế của họ và/hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào một cách độc lập và tự thân.

2.9. Công ty bảo lưu quyền từ chối Khách hàng và yêu cầu khách hàng rút khoản tiền gửi trong trường hợp

các hoạt động hoặc tương tác của khách hàng với Công ty được coi là không phù hợp và/hoặc không đúng.

2.10. Trong một giao dịch, không có việc cung cấp thực tế về tiền hay tài sản ban đầu của một CFD (hợp đồng chênh lệch) mà tất cả lợi nhuận và thua lỗ được tính vào tài khoản giao dịch của Khách hàng ngay sau khi đóng vị trí.

3. Các lệnh và yêu cầu

3.1. Các thông tin chính thức đầy đủ về điều kiện giao dịch hiện tại có ở trang **www.fbs.com** trong mục **"Điều kiện giao dịch" (Trading Conditions)**. Công ty bảo lưu quyền thay đổi các điều kiện giao dịch với thông báo trước như đề cập tài điều 7.3.

3.2. **Các lệnh và yêu cầu của Khách hàng**

3.2.1. Trong suốt quá trình giao dịch, những phương pháp thực hiện sau được áp dụng:

3.2.2. Phương pháp "Lệnh thị trường" – cho CFD (Hợp đồng chênh lệch) tương lai và cổ phiếu;

3.2.3. Phương pháp "Lệnh thị trường" – các công cụ giao dịch thị trường FOREX

3.2.4. Bất kỳ giao dịch nào của khách hàng thông qua sàn giao dịch MetaTrader 4 đều đi qua những bước như sau:

a) Khách hàng nộp một lệnh điện tử;

b) Thiết bị giao dịch của khách hàng gửi lệnh hoặc yêu cầu tới máy chủ;

c) Nếu kết nối giữa thiết bị giao dịch của khách hàng và máy chủ ổn định, lệnh được nhận bởi máy chủ và được xác minh;

d) Trong trường hợp yêu cầu hợp lệ, yêu cầu sẽ được đưa vào danh sách chờ. Khi đó, tin nhắn "Order is accepted" (Giao dịch đã được chấp nhận) sẽ hiển thị trên cửa sổ "Order" của thiết bị giao dịch khách hàng;

e) Các lệnh được gửi tới các nhà môi giới. Khi đó, tin nhắn "Order is in process" (Lệnh đang được xử lý) sẽ hiển thị trên cửa sổ "Order" của thiết bị giao dịch của khách hàng;

f) Sau khi được xử lý bởi nhà môi giới, lệnh được gửi tới máy chủ;

g) Máy chủ gửi lại kết quả giao dịch lệnh tới thiết bị giao dịch của khách hàng;

h) Nếu kết nối giữa thiết bị giao dịch của khách hàng và máy chủ ổn định, thiết bị giao dịch sẽ nhận được lệnh hoặc yêu cầu kết quả đã được xử lý;

3.2.5. Khách hàng có thể hủy một lệnh đã gửi đi chỉ khi nó đang trong danh sách chờ với tính trạng "Order is accepted" (Lệnh đã được chấp nhận). Trong trường hợp này, Khách hàng phải bấm nút "Cancel order" (Hủy lệnh). Tùy vào đặc tính của Metatrader 4 mà lệnh hủy có hiệu lực hay không.

3.2.6. Trong trường hợp lệnh đã chuyển tới nhà môi giới và có tính trạng "Order is in process" (Giao dịch đang được xử lý) thì lệnh đó không thể hủy được.

3.2.7. Thời gian xử lý giao dịch tủy thuộc vào kết nối giữa thiết bị giao dịch của khách hàng và máy chủ của Công ty cũng như tình hình thị trường hiện tại. Trong thời gian giao dịch bình thường, thời gian xử lý giao dịch thường là 1 tới 5 giây. Trong điều kiện thị trường bất thường, thời gian xử lý giao dịch có thể dài hơn.

3.2.8. Yêu cầu của khách hàng sẽ bị từ chối trong những trường hợp sau:

a) Trong lúc mở cửa thị trường khi lệnh được gửi trước khi sản giao dịch nhận được báo giá đầu tiên;

b) Trong những điều kiện thị trường bất thường;

c) Trong trường hợp Khách hàng không có đủ tiền ký quỹ. Trong trường hợp này, tin nhắn "No quote" (không có giá) hoặc "Not enough money" (Không đủ tiền) sẽ hiển thị trên sản giao dịch;

3.2.9. Các phương tiện cơ bản để gửi lệnh và yêu cầu là thiết bị giao dịch. Các lệnh và yêu cũng có thể được gửi qua điện thoại hoặc chat trực tuyến.

3.2.10. Trong những trường hợp đặc biệt, việc các Khách hàng khác nhau sử dụng cùng 1 địa chỉ IP có thể là cơ sở để cân nhắc tất cả các lệnh trên tất cả các tài khoản được thực hiện từ địa chỉ IP này, cũng như những lệnh được thực hiện bởi cùng 1 khách hàng.

3.2.11. Những lệnh được mở hoặc đóng bởi giá phi thị trường có thể bị hủy:

a) Trong trường hợp lệnh này đã được mở bởi một giá phi thị trường

b) Trong trường hợp lệnh này đã được đóng bởi một giá phi thị trường

3.2.12. Công ty không cho phép sử dụng chiến thuật chênh lệch thị trường trên những thị trường kết nối (ví dụ như tiền tệ tương lai và tiền tệ giao ngay). Trong trường hợp khách hàng sử dụng chênh lệch giá bằng bất ký cách thức rõ ràng hay ẩn danh nào, Công ty bảo lưu quyền hủy những lệnh đó.

3.2.13. Công ty bảo lưu quyền hủy các lệnh của Khách hàng trong trường hợp họ không tuân thủ Thỏa thuận này.

3.2.14. Trong trường hợp sử dụng tài khoản miễn phí swap (phí qua đêm) để thực hiện lệnh chênh lệch giá, Công ty bảo lưu quyền thay đổi trạng thái tài khoản về bình thường và ký quỹ/tính phí swap cho toàn bộ thời gian với thông báo trước bằng văn bản.

3.3. Quy trình giao dịch

3.3.1. Một lệnh mua được mở bởi giá bán (Ask price). Một lệnh bán được mở bởi giá mua (Bid price)

3.3.2. Một lệnh mua được đóng bởi giá mua. Một lệnh bán được đóng bởi giá bán.

3.3.3. Gia hạn vị trí. Việc tính thêm/trừ đi swap đối với các lệnh mở được thực hiện từ 23h59 tới 1h00 tính theo thời gian của sản giao dịch. Vì vậy, swap sẽ được thêm vào/trừ đi khỏi tất cả các lệnh được mở trong thời gian từ 23h59 tới 1h00 tính theo thời gian của sản giao dịch.

3.3.4 Phí qua đêm của hợp đồng CFD . Trong trường hợp các hợp đồng CFD đã giới hạn thời gian giao dịch (ngày hết hạn), tất cả các đơn đặt hàng được thực hiện trên một hợp đồng sẽ được tự động thay thế bằng hợp đồng tiếp theo. Như vậy, tất cả các vị trí được mở sẽ phải chịu phí hoa hồng cho việc thay đổi bằng hợp đồng tiếp theo, đó là bằng với chênh lệch lợi nhuận dự trữ, xuất hiện như là một kết quả của việc chuyển lệnh qua đêm.

3.3.5. Trong những điều kiện thị trường bình thường, nhà môi giới giữ spread (chênh lệch) trong phạm vi quy định trong hợp đồng.

3.3.6. Spread có thể được tăng lên:

- Đối với tất cả những Khách hàng Công ty mà không cần thông báo trước trong trường hợp điều kiện thị trường bất thường;
- Đối với tất cả Khách hàng bắt buộc phải cập nhật hợp đồng trước về những thay đổi kỹ thuật ở website của Công ty;
- Đối với tất cả Khách hàng mà không cần thông báo trước trong trường hợp bất khả kháng;
- Đối với bất kỳ yêu cầu nào vượt quá khối lượng thị trường bình thường với công cụ quy định trong hợp đồng.

3.3.7. Spread trên các tài khoản giao dịch có thể được mở rộng trước, trong hoặc sau khi những tin tức kinh tế, chính trị và thông tin khác được phát hành, giữa thời gian phát hành các tin tức, vào lúc mở cửa thị trường (vào thứ 2) cũng như khi thanh khoản thị trường thấp và khi tình hình thị trường phụ thuộc vào spread cao.

3.4. **Mở một lệnh**

3.4.1. Những thông số cần thiết để nộp một lệnh là:

- Tên công cụ;
- Khối lượng giao dịch;
- Loại lệnh

3.4.2. Để mở một lệnh bằng thiết bị giao dịch của khách hàng mà không sử dụng một EA, Khách hàng nên bấm nút “Buy” (bán) hoặc “Sell” (mua) ngay tại lúc giá của Công ty có lợi cho mình.

3.4.3. To Để mở một lệnh bằng thiết bị giao dịch của khách hàng sử dụng một EA, lệnh nên được tạo để giao dịch tại giá hiện tại.

3.4.4. Xử lý lệnh cho các lệnh mở

a) Khi lệnh mở 1 vị trí của khách hàng tới máy chủ, lệnh kiểm tra tự động Free Margin (số tiền có thể giao dịch tiếp) được tiến hành. Trong trường hợp ký quỹ đủ, lệnh sẽ được mở. Nếu ký quỹ không đủ, lệnh sẽ không

được mở, và thông báo về việc thiếu quỹ sẽ được tạo trên máy chủ.

b) Trong trường hợp sử dụng công cụ giao dịch "Market execution" (Lệnh thị trường) giá mở lệnh có thể khác giá được yêu cầu.

c) Thông báo lệnh mở xuất hiện trên file lịch sử giao dịch của máy chủ tuyên bố rằng yêu cầu của Khách hàng đã được xử lý và lệnh đã được mở. Mỗi lệnh mở trên sản giao dịch nhận được 1 mã xác nhận.

d) Một lệnh để mở một vị trí đã được nộp để xử lý trước khi giá đầu tiên xuất hiện trên sàn giao dịch khi sản mở cửa sẽ bị từ chối trong trường hợp trên cửa sổ thiết bị giao dịch của khách hàng xuất hiện "No quote/trading is forbidden" (Không có giá/Việc giao dịch bị cấm). Trong trường hợp Nhà môi giới vô tình xử lý lệnh mở của Khách hàng tại giá đóng của ngày hôm trước, Công ty sẽ hủy lệnh đó và sẽ liên hệ để thông báo cho Khách hàng.

e) Khi mở một lệnh trên thị trường, Khách hàng sẽ không nộp lệnh "Stop Loss" (Dừng lỗ) và "Take profit" (Chốt lời) vì đang dùng loại lệnh "Market execution" (Lệnh thị trường). Lệnh "Stop Loss" và "Take Profit" chỉ dược thực hiện khi sửa đổi một lệnh mở.

3.5**. Đóng lệnh**

3.5.1. Để đóng lệnh bằng thiết bị giao dịch của khách hàng mà không sử dụng một EA, Khách hàng nên bám nút "Close" (đóng) ngay lúc giá của Công ty có lợi cho khách hàng.

3.5.2. Để đóng lệnh sử dụng một EA, một lệnh sẽ được tạo ra để đóng lệnh ở giá hiện tại.

3.5.3. Các lệnh "Stop Loss" và/hoặc "Take Profit" có thể được dùng để đóng lệnh.

3.5.4. Xử lý lệnh để đóng một vị trí

a) Nếu trong danh sách các lệnh mở của một tài khoản giao dịch có hai hoặc nhiều hơn vị trí bị khóa thì khi tạo yêu cầu hoặc lệnh để đóng bất kỳ vị trí nào, lựa chọn "Close by" sẽ xuất hiện trên danh sách "Type". Sau khi chọn, một hoặc một vài vị trí mở ở hướng ngược lại sẽ xuất hiện. Sau khi đánh dấu những vị trí cần thiết từ danh sách, nút "Close#…by#…" được kích hoạt. Bằng việc bấm nút này, Khách hàng đóng những vị trí khóa có cùng khối lượng hoặc phần nào đóng hai vị trí khóa khác khối lượng. Trong trường hợp này, một vị trí nhỏ hơn và một phần đối xứng của 1 vị trí lớn hơn sẽ đóng, và 1 vị trí mới là khoản chênh lệch của vị trí lớn hơn sẽ vẫn mở và vị trí này sẽ nhận được 1 mã xác nhận mới.

b) Nếu trong danh sách lệnh mở của một tài khoản giao dịch có hai hoặc nhiều hơn vị trí bị khóa thì khi tạo yêu cầu hoặc lệnh để đóng bất kỳ vị trí nào, lựa chọn "Multiple close by" xuất hiện trên danh sách "Type". Sau khi chọn, một danh sách tất cả vị trí của công cụ trên sẽ xuất hiện và nút "Multiple Close By for…" được kích hoạt. Bằng việc bấm nút này, Khách hàng đóng tất cả các vị trí bị khóa của công cụ. Trong trường hợp này, những vị trí mới của một khối lượng lớn hơn vẫn mở và nhận được 1 mã xác nhận mới. Chú ý: chức năng "Close by" và "Multiple Close By" không có tác dụng cho công cụ có stock spread trôi nổi.

c) Khi thông báo về việc đóng một vị trí xuất hiện trên log-file, lệnh đóng vị trí của Khách hàng đã được xử lý.

d) Nếu một lệnh đóng một vị trí đã được nộp để xử lý trước khi giá đầu tiên xuất hiện trên sàn giao dịch vào lúc mở cửa thị trường, lệnh đó sẽ bị Nhà môi giới từ chối. Trên cửa sổ thiết bị giao dịch của khách hàng, tin nhắn "No price" (không có giá) sẽ xuất hiện. Công ty có quyền hủy giao dịch khi Người môi giới vô tình xử lý lệnh đóng 1 vị trí của khách hàng tại giá đóng cửa của ngày hôm trước. Trong trường hợp này, Công ty sẽ liên hệ để thông báo với Khách hàng.

e) Nếu sử dụng "Market execution" (Lệnh thị trường), giá đóng lệnh có thể khác với giá được yêu cầu..

3.6. **Bắt buộc đóng vị trí.**

3.6.1. Nếu Margin level thấp hơn 40% trên tài khoản của khách hàng, bạn sẽ bị margin call (báo thiếu tiền ký quỹ). Công ty có quyền nhưng sẽ không đóng vị trí của Khách hàng. Quyết định đóng vị trí của Khách hàng là tủy thuộc vào máy chủ.

3.6.2. Công ty có quyền đóng bắt buộc các vị trí mở của Khách hàng mà không cần thông báo trước nếu Margin level thấp hơn 20% margin cần thiết để duy trì các vị trí mở.

3.6.3. Số dư tài khoản hiện tại được kiểm soát bởi máy chủ, trong trường hợp thực hiện mục 3.6.2. của Thỏa thuận này sẽ tạo ra một lệnh dừng (Stop out). Lệnh dừng được thực hiện tại giá thị trường hiện tại khi lệnh khách hàng bị dừng. Việc bắt buộc đóng vị trí sẽ được ghi lại trong file lịch sử giao dịch của máy chủ là "stop

out".

3.6.4. Trong trường hợp thực hiện các điều kiện ở mục 2.6.2 của Thỏa thuận này, nếu Khách hàng có vài vị trí mở, vị trí đầu tiên bị đóng là vị trí có floating loss (lỗ thả nổi) lớn nhất.

3.6.5. Trong trường hợp bắt buộc phải đóng vị trí, tài khoản Khách hàng có số dư âm, khoản tiền bồi thường sẽ được thêm vào tài khoản và làm cho số dư tài khoản về mức 0. Tuy nhiên trong một số trường hợp đặc biệt (khi Công ty coi hành động của khách hàng là cố tính), Công ty bảo lưu quyền đòi nợ từ Khách hàng.

3.6.6. Trong trường hợp Công ty có lý do để tin rằng một khách hàng hoạt động tại hai hoặc nhiều tài khoản với thông tin đăng ký khác nhau (ví dụ như mở lệnh đối nghịch trên cùng công cụ giao dịch mà được để mở suốt cuối tuần hoặc trong khoảng thời gian giữa các phiên giao dịch), FBS có quyền khấu trừ các khoản lỗ vượt quá số dư của một tài khoản từ các quỹ của một tài khoản khác thuộc về khách hàng.

3.6.7. Trong trường hợp Số dư tài khoản một khách hàng bị âm, quỹ đền bù bởi công ty sẽ được trừ từ tổng số hoa hồng Self-Rebate được trả trong ngày hôm đó.

3.7. **Thay đổi đòn bẩy**

3.7.1. Thay đổi đòn bẩy của Khách hàng chỉ có thể thay đổi 1 lần trong vòng 24h. Vì lý do bảo mật những giao dịch mà Khách hàng thực hiện, đòn bẩy sẽ không thể thay đổi nếu tài khoản đang trong chế độ giao dịch (có những lệnh mở).

3.7.2. Công ty có quyền thay đổi đòn bẩy ở tài khoản của Khách hàng bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước dựa vào giới hạn đòn bẩy (tùy thuộc vào lượng Equity theo như Bảng 1) và không cần thông báo trước theo mục 7.3.

3.7.3. Công ty có quyền áp dụng mục 3.7.2 đối với những vị trí đã mở cũng như những vị trí mở lại.

Đòn bẩy	**Giới hạn lên tới**	
1:3000	$200 (US dollars)	€200 (euro)
1:2000	$2000 (US dollars)	€2000 (euro)
1:1000	$5000 (US dollars)	€5000 (euro)
1:500	$30000 (US dollars)	€30000 (euro)
1:200	$150000 (US dollars)	€150000 (euro)
1:100	Không có giới hạn	Không có giới hạn
1:50	Không có giới hạn	Không có giới hạn

3.7.4. Để giảm thiểu các rủi ro cho Khách hàng tại thời điểm mở cửa thị trường vào Thứ Hai, trong trường hợp khách hàng duy trì việc mở lệnh qua tuần, Công ty có quyền giảm đòn bẩy và thay đổi yêu cầu ký quỹ trong nhiều lần.

3.7.5. Đòn bẩy tối đa cho vàng và bạc cho tất cả các loại tài khoản là 1:400.

4. Mô tả Lệnh

4.1. Các loại lệnh trên sàn giao dịch của FBS Trader

4.1.1. Những loại lệnh sau để mở một vị trí (lệnh chờ) sẽ có ở sàn giao dịch FBS Trader:

a) "Buy Stop" – kỳ vọng mở 1 vị trí mua với giá đặt lệnh cao hơn giá hiện tại;

b) "Sell Stop" – kỳ vọng mở 1 vị trí bán với giá đặt lệnh thấp hơn giá hiện tại;

c) "Buy Limit" – kỳ vọng mở 1 vị trí mua với giá đặt lệnh thấp hơn giá hiện tại;

d) "Sell Limit" – kỳ vọng mở 1 vị trí mua với giá đặt lệnh cao hơn giá hiện tại;

e) "Stop Loss" – kỳ vọng đóng 1 vị trí đã mở trước đó tại giá kém lợi nhuận hơn cho Khách hàng so với giá hiện tại;

f) "Take Profit" – kỳ vọng đóng 1 vị trí đã mở trước đó tại giá có lợi hơn cho Khách hàng so với giá hiện

tại.

4.2. **Thời gian thay thế và thời gian hiệu lực của lệnh**

4.2.1. Việc đặt, sửa hoặc hủy lệnh bởi Khách hàng sẽ được thực hiện chỉ trong quá trình giao dịch với những công cụ đã được quy định. Thời gian giao dịch cho mỗi công cụ được nêu rõ trong đặc tính kỹ thuật của công cụ.

4.2.2. Nếu những tình huống thị trường bất thường xảy ra, việc giao dịch bằng 1 công cụ bất kỳ có thể bắt buộc bị dừng cho tới khi nguyên nhân của việc đóng được loại trừ.

4.2.3. Tất cả các lệnh chờ cũng như lệnh "Stop Loss" và "Take Profit" của các công cụ tài chính có trạng thái GTS ("Good till Cancelled") và được chấp nhận trong thời gian vô hạn. Khách hàng có quyền tự đặt ngày và ngày hết hạn của lệnh, điền ngày và thời gian trong phần "Expiry".

4.3. **Quy định đặt lệnh**

4.3.1. Khi Khách hàng đặt lệnh chờ, những thông số sau cần được xác định:

a) Tên công cụ;

b) Khối lượng;

c) Loại lệnh (Buy Stop, Buy Limit, Sell Stop, Sell Limit);

d) Mức lệnh

4.3.2. Ngoài các thông số được xác định trong Lệnh khách hàng, các thông số tùy chọn sau có thể được ghi trọng lệnh:

a) Mức Cắt lỗ của 1 lệnh chờ. Giá trị 0.0000 có nghĩa là Cắt lỗ không được đặt (hoặc đã bị xóa nếu đã được nộp trước đó).

b) Mức Chốt lời của 1 lệnh chờ. Giá trị 0.0000 có nghĩa là Chốt lời không được đặt (hoặc đã bị xóa nếu đã được nộp trước đó).

c) Ngày và thời gian có hiệu lực của 1 lệnh chờ.

4.3.3. Máy chủ giao dịch có thể từ chối 1 lệnh trong những trường hợp sau:

a) Nếu thiếu hoặc điền sai giá trị của 1 hoặc 1 vài thông số bắt buộc;

b) Trong trường hợp đó nếu lệnh chờ được đặt bởi thiết bị giao dịch khách hàng mà không sử dụng EA, tin nhắn "Invalid S/L or T/P" (Dừng lỗ và Chốt lời không hợp lệ) sẽ xuất hiện.

4.3.4. Khi Khách hàng nộp 1 lệnh "Stop Loss" và "Take Profit" cho những vị trí mở, những thông số sau cần được xác định:

a) Mã xác nhận của vị trí mở được đặt lệnh;

b) Mức lệnh "Stop Loss". Giá trị 0.0000 có nghĩa là lệnh "Stop Loss" không được đặt (hoặc đã bị xóa nếu đã được nộp trước đó).

c) Mức lệnh "Take Profit". Giá trị 0.0000 có nghĩa là lệnh "Stop Loss" không được đặt (hoặc đã bị xóa nếu đã được nộp trước đó).

4.3.5. Tất cả các loại lệnh sẽ được được đặt cách giá thị trường hiện tại không nhỏ hơn một một số lượng điểm đã định. Khoảng cách nhỏ nhất từ mức đặt lệnh tới giá hiện tại (mức đặt lệnh chờ) cho mỗi công cụ được ghi trong đặc tính kỹ thuật của công cụ tại website của Công ty.

4.3.6 Yêu cầu đóng hoặc sửa đổi lệnh, trong trường hợp mức giá hiện tại gần mức S / L hoặc T / P của lệnh này hơn so với "mức Dừng", sẽ bị từ chối với lời bình luận như sau: "Sửa đổi bị vô hiệu hóa. Lệnh quá gần với thị trường hoặc" Không quote».

4.3.7. Các yêu cầu thiết lập, thay đổi hoặc xóa một lệnh chờ, trong trường hợp giá hiện tại gần với mức SL hoặc TP của lệnh này hơn so với "mức Dừng", sẽ bị từ chối với lời bình luận như sau: "S / L hoặc T / P không hợp lệ "hoặc" Không quote ".

4.3.8. Khi ghi chú về việc đặt lệnh xuất hiện trên log-file của máy chủ có nghĩa là Lệnh của khách hàng đã được xử lý và lệnh đã được đặt.

4.3.9. Mỗi lệnh chờ nhận được 1 mã xác nhận.

4.3.10. Nếu một lệnh đặt được nhận để xử lý trước khi giá đầu tiên xuất hiện trên sàn giao dịch, máy chủ giao dịch sẽ từ chối lệnh đó. Cửa sổ "No price/Trading is forbidden" (Không có giá/Giao dịch bị cấm) sẽ xuất hiện trên thiết bị giao dịch khách hàng.

4.4. **Chỉnh sửa và xóa các lệnh.**

4.4.1. Khi Khách hàng nộp lệnh sửa đổi các thông số của các lệnh chờ (mức lệnh chờ, Dừng lỗ và Chốt lời của lệnh chờ này), những thông số sau cần được xác định:

a) Mã xác nhận;

b) Mức lệnh;

c) Mức Dừng lỗ. Giá trị 0.0000 có nghĩa là lệnh Dừng lỗ không được đặt (hoặc đã bị xóa nếu đã được đặt trước đó);

Một máy chủ giao dịch có quyền hủy một lệnh nếu giá trị của 1 hoặc 1 vài thông số bị sai. Trong trường hợp này nút "Modify" (chỉnh sửa) không được kích hoạt.

4.4.2. Khi Khách hàng nộp lệnh sửa Dừng lỗ và Chốt lời cho vị trí mở, những thông số sau cần được xác định:

a) Mã xác nhận cho vị trí mở;

b) Mức lệnh Dừng lỗ. Giá trị 0.0000 có nghĩa là lệnh Dừng lỗ không được đặt (hoặc đã bị xóa nếu đã được đặt trước đó);

c) Mức lệnh Dừng lỗ. Giá trị 0.0000 có nghĩa là lệnh Dừng lỗ không được đặt (hoặc đã bị xóa nếu đã được đặt trước đó);

4.4.3. Khi Khách hàng nộp 1 lệnh để xóa 1 lệnh chờ, Khách hàng sẽ đưa ra mã xác nhận của lệnh xóa.

4.4.4. Khi ghi chú về việc sửa đổi hoặc xóa 1 lệnh xuất hiện trên log-file của máy chủ, lệnh sửa hoặc xóa đó được coi là đã được xử lý, và 1 lệnh được coi là được sửa đổi hoặc xóa.

4.4.5. Máy chủ giao dịch có thể từ chối lệnh xóa hoặc sửa đổi nếu lệnh đó đã được nộp để xử lý trước khi giá đâu tiên trên sàn giao dịch lúc mở cửa xuất hiện. Nếu Giao dịch viên vô tình xử lý 1 lệnh khách hàng, việc sửa hoặc xóa lệnh sẽ bị hủy. Khách hàng sẽ nhận được thông báo qua email của thiết bị giao dịch.

4.5. **Thực hiện lệnh**

4.5.1. Một lênh được thực hiện trong những trường hợp sau:

a) Lệnh Sell Stop – khi Giá mua bằng hoặc nhỏ hơn mức đặt lệnh;

b) Lệnh Buy Stop – khi Giá bán bằng hoặc lớn hơn mức đặt lệnh;

c) Lệnh Sell Limit – khi Giá mua bằng hoặc lớn hơn mức đặt lệnh;

d) Lệnh Buy Limit – khi Giá bán bằng hoặc nhỏ hơn mức đặt lệnh;

e) Lệnh Take Profit – áp dụng cho 1 vị trí mua đang mở, khi Giá mua bằng hoặc lớn hơn mức đặt lệnh;

f) Lệnh Stop Loss – áp dụng cho 1 vị trí mua đang mở, khi Giá mua bằng hoặc nhỏ hơn mức đặt lệnh;

g) Lệnh Take Profit – áp dụng cho một vị trí bán đang mở, khi Giá bán bằng hoặc nhỏ hơn mức đặt lệnh;

h) Lệnh Stop Loss – áp dụng cho một vị trí bán đang mở, khi Giá bán bằng hoặc lớn hơn mức đặt lệnh;

4.5.2. Trong trường hợp chênh lệch giá, thực hiện lệnh được quyết định bởi những quy định sau:

a) Nếu mức "Chốt Lời" của một lệnh chờ nằm trong khoảng cách giá trong suốt thời gian mở lệnh, khi lệnh được mở mức thiết lập Chốt lời sẽ được bãi bỏ. Trong một trường hợp như một ghi chú được thêm vào các ý kiến: (tp cancelled/gap);

b) Lệnh "Take Profit" với mức trong khoảng chênh lệch được thực hiện tại mức nêu ra trong giá đặt lệnh;

c) Lệnh "Stop Loss" với mức trong khoảng chênh lệch giá được thực hiện tại giá đầu tiên sau chênh lệch giá. Trong trường hợp này, một thông báo được thêm vào phần bình luận (sl/gap);

d) Lệnh chờ "Buy Stop" và "Sell Stop" được thực hiện ở giá đầu tiên sau chênh lệch giá. Trong trường hợp này, một thông báo được thêm vào phần bình luận (started/gap);

e) Lệnh chờ "Buy Limit" và "Sell Limit" được thực hiện ở giá nêu ra trong danh sách giá. Trong

trường hợp này, một thông báo được thêm vào phần bình luận (started/gap);

f) Trong trường hợp khoảng cách giá hơn 300 pips và lợi nhuận được ghi nhận, Công ty có quyền giới hạn lợi nhuận cho một đơn đặt hàng như vậy là 300 pips.

Trong một số trường hợp, lệnh có chênh lệch giá nhỏ có thể được thực hiện ở chế độ tiêu chuẩn tại giá nêu ra trong danh sách giá.

4.5.3. Trong trường hợp tài khoản Khách hàng đồng thời có:

a) Margin level là 140% hoặc thấp hơn;

b) 60% khối lượng của tất cả các vị trí được đặt ở 1 công cụ giao dịch và có 1 chiều (bán hoặc mua);

c) Phần này của tất cả các vị trí đã được hình thành trong vòng 24h trước khi thị trường đóng cửa;

d) Công ty có quyền đặt lệnh "Take Profit", bao gồm trong tất cả các vị trí tại giá bán lúc đóng cửa thị trường của công cụ trừ 1 point (đối với lệnh bán) hoặc tại giá mua lúc thị trường đóng cửa của công cụ cộng 1 point (đối với lệnh mua).

5. Đặt cọc/rút tiền

5.1. Đặt cọc tiền vào tài khoản giao dịch Khách hàng

5.1.1. Một khách hàng có thể đặt cọc tài khoản bằng hệ thống thanh toán có sẵn ở chỗ Khách hàng;

5.1.2. Nếu không thể đặt cọc tự động, yêu cầu sẽ được xử lý bởi bộ phận tài chính của Công ty trong vòng 2 ngày làm việc sau khi yêu cầu được tạo.

5.2. Rút tiền từ tài khoản giao dịch của Khách hàng

5.2.1. Khách hàng chỉ có thể rút tiền từ tài khoản bằng những hệ thống thanh toán đã được sử dụng ở mục 5.1.1.

5.2.2. Trong trường hợp tài khoản được đặt cọc thông qua nhiều phương thức, việc rút tiền được thực hiện tương tự với tỷ lệ tương ứng với từng phương thức đặt cọc;

5.2.3. Trong những trường hợp đặc biệt (ví dụ như các trường hợp bất khả kháng, hệ thống thanh toán ngừng vận hành…) Công ty có quyền từ chối việc rút tiền của Khách hàng trong hệ thống thanh toán này. Việc này được xem xét tùy theo từng trường hợp.

5.2.4. Theo quy tắc nội bộ về dịch vụ tài chính của Công ty, yêu cầu rút tiền được xử lý trong vòng 2 ngày làm việc;

5.2.5. Để cung cấp cho Khách hàng sự bảo mật về tài chính trong những trường hợp đặc biệt, Công ty bảo lưu quyền rút tiền chỉ từ tài khoản của Khách hàng;

5.2.6. Nếu một tài khoản được đặc cọc bằng thẻ debit hoặc thẻ credit ít nhất 1 lần, lệnh rút tiền từ tài khoản sẽ được thực hiện tới 1 tài khoản ngân hàng cá nhân của Khách hàng. Một dịch vụ chuyển tiền nội bộ cho 1 tài khoản đặc cọc qua thẻ debit hoặc credit ít nhất 1 lần chưa đi vào hoạt động.

5.2.7. Nếu một tài khoản được nạp tiền qua thẻ debit hoặc credit thì cần có bản copy của thẻ để xử lý việc rút tiền. Bản copy phải chứa 6 ký tự đầu tiên và 4 ký tự cuối cùng của số thẻ, tên chủ thẻ, ngày hết hạn và chữ ký của chủ thẻ.

5.2.8. Nếu một tài khoản đã được đặt cọc bằng thẻ debit hoặc credit và yêu cầu rút tiền được nộp trong vòng 60 ngày kể từ ngày đặt cọc, tiền sẽ được trả về thẻ. Có thể rút tới 100% khoản đặc cọc đầu tiên. Khoản tiền vượt quá khoản đặt cọc đầu tiên có thể được rút toàn bộ hoặc từng phần qua điện chuyển khoản ngân hàng (bank wire).

5.3. Chuyển khoản nội bộ:

5.3.1. Chuyển khoản nội bộ không tự động;

5.3.2. Chuyển khoản giữa những bên thứ ba là không được phép;

5.4. Bảo mật tài chính.

5.4.1. Để cung cấp bảo mật về tài chính, Công ty có quyền yêu cầu khách hàng xác nhận thông tin cá nhân nộp lúc đăng ký tài khoản giao dịch. Vì thế nên bất kỳ lúc nào Công ty có thể yêu cầu Khách hàng nộp bản sao hộ chiếu hoặc những tài liệu tương đương được công chứng (do Công ty quyết định).

5.4.2. Công ty có quyền cấm những bên thứ ba đặc cọc hoặc rút tiền.

6. Hoa hồng và các chi phí khác

6.1. Khách hàng sẽ trả cho Công ty tiền hoa hồng và những chi phí khác trong phạm vi được nêu trong chi tiết kỹ thuật của hợp đồng. Công ty sẽ công bố mức hoa hồng hiện tại và những chi phí khác tại website công ty.

6.2. Công ty có quyền thay đổi mức hoa hồng và những chi phí khác mà không cần thông báo trước cho Khách hàng. Tất cả thay đổi được công bố trên website Công ty trong phần "Company news" (Tin tức Công ty) và/hoặc trong chi tiết liên lạc.

6.3. Nếu tất cả những quy tắc và điều khoản của Công ty được tuân thủ, Công ty không có trách nhiệm tiết lộ cho Khách hàng bất kỳ báo cáo nào liên quan tới lợi nhuận, hoa hồng và các loại phí khác mà Công ty nhận khi giao dịch với khách hàng, trừ những trường hợp đặc biệt được đề cập trong thỏa thuận hiện tại.

6.4. **Tài khoản miễn phí swap được cung cấp dựa trên những điều khoản sau:**

6.4.1. Tài khoản miễn phí swap chỉ dành cho người Hồi giáo.

6.4.2. Đối với những chiến lược lâu dài (giao dịch mở nhiều hơn 2 ngày), Công ty tính 1 phí cố định cho tổng số ngày mà lệnh mở, phí được cố định với giá trị là 1 điểm trong giao dịch đô la Mỹ, nhân với mức điểm trao đổi của cặp tiền tệ của thỏa thuận. Phí này không phải lãi suất và phụ thuộc vào việc giao dịch này mở để mua hay bán.

6.4.3. Bằng việc mở tài khoản miễn phí swap tại FBS, Khách hàng đảm bảo rằng mình là người Hồi giáo và Công ty có thể trừ tiền phí từ tài khoản giao dịch của Khách hàng bất kỳ lúc nào theo như mục 6.4.2 sau khi đã thông báo với Khách hàng qua email.

7. Giao tiếp giữa khách hàng và Công ty

7.1. **Công ty sử dụng những phương tiện sau để liên lạc với Khách hàng:**

a) Email nội bộ của sàn giao dịch (tùy ý theo Công ty) (từ Công ty tới Khách hàng);

b) Chat trực tuyến với doanh nghiệp, thực hiện thông qua Khu vực cá nhân;

c) Điện thoại;

d) Bưu điện;

e) Thông báo tại phần liên quan ở website của Công ty;

f) Chat với doanh nghiệp;

g) Để liên hệ với Khách hàng, Công ty sẽ sử dụng thông tin liên hệ của Khách hàng khi mở tài khoản hoặc thay đổi để phù hợp với quy định hiện tại.

7.2. **Để có thể đáp ứng nhu cầu cấp thiết của Khách hàng, Công ty sẽ xếp thứ tự ưu tiên trả lời Khách hàng như sau**: Khách hàng liên hệ qua online chat (chat trực tuyến, từ 1 Khu vực cá nhân) sẽ được trả lời trước, sau đó tới những câu hỏi từ diễn đàn và email.

7.3. **Các tài liệu, thông báo, chú ý, xác nhận, báo cáo,… được coi là chấp thuận bởi Khách hàng:**

a) Một tiếng sau khi gửi tới email;

b) Ngay sau khi gửi bằng email nội bộ của sàn giao dịch;

c) Ngay sau khi hoàn thành cuộc nói chuyện điện thoại;

d) Sau 7 ngày kể từ ngày gửi qua đường bưu điện;

e) Một tiếng sau khi có mặt trên webiste của Công ty.

7.4. Để đảm bảo tính bảo mật của tất cả các giao dịch thực hiện bởi Khách hàng, truy cập vào Khu vực cá nhân trader và thiết bị giao dịch sẽ được bảo vệ bởi mật khẩu. Khách hàng là người duy nhất có trách nhiệm giữ tên đăng nhập và mật khẩu của mình.

7.5. Để đảm bảo tính bảo mật của tất cả các giao dịch thực hiện bởi Khách hàng, các cuộc nói chuyện điện thoại với Công ty sẽ được ghi âm ở băng từ hoặc thiết bị điện tử. Những bản ghi âm này là độc quyền của Công ty và được dùng làm bằng chứng các lệnh đã nộp của Khách hàng.

8. Thủ tục xem xét, giải quyết tranh chấp và khiếu nại

8.1. Quy trình xem xét, giải quyết tranh chấp và khiếu nại về lệnh.

8.1.1. Nếu có tranh chấp phát sinh, Khách hàng có quyền khiếu nại với Công ty. Các khiếu nại được chấp nhận trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi đưa ra lý do yêu cầu bồi thường.

8.1.2. Khiếu nại bao gồm thông tin nêu ở mục 8.1.6 và gửi tới Phòng Quản lý Chất lượng qua Mẫu phản hồi có trên website của Công ty trong phần "Claims and disputes for orders" (Khiếu nại và tranh chấp về lệnh). Nếu không, tất cả các khiếu nại được nộp sẽ không được xem xét.

8.1.3. Công ty xem xét 1 yêu cầu khách hàng trong vòng 10 ngày làm việc. Khách hàng thỏa thuận và trả lời các yêu cầu của Công ty một cách trung thực.

8.1.4. Khiếu nại chỉ được xem xét khi Khách hàng trả lời tất cả các yêu cầu của Công ty.

8.1.5. Một khiếu nại sẽ bị từ chối nếu Khách hàng không trả lời bất kỳ yêu cầu nào của Công ty trong vòng 5 ngày kể từ ngày khiếu nại được nhận.

8.1.6. Một khiếu nại của Khách hàng sẽ bao gồm:

a) Họ tên đầy đủ;

b) Số tài khoản;

c) Ngày và thời gian tranh chấp phát sinh;

d) Mã xác nhận của lệnh phát sinh tranh chấp;

e) Mô tả khiếu nại

8.1.7. Công ty có quyền từ chối khiếu nại nếu không tuân thủ mục 8.1.2, 8.1.6.

8.2**. Quy trình xem xét khiếu nại về chất lượng dịch vụ**

8.2.1. Nếu Khách hàng có khiếu nại về chất lượng dịch vụ, Khách hàng có quyền thông báo tới Phòng Quản lý Chất lượng bằng Mẫu phản hồi có trên website. Trong phần menu chọn "Claims against service quality" (Khiếu nại về chất lượng dịch vụ). Tất cả khiếu nại gửi tới địa chỉ này sẽ được xem xét chi tiết bởi các chuyên gia của Phòng Quản lý Chất lượng.

8.2.2. Thời gian xem xét một khiếu nại về chất lượng dịch vụ là 10 ngày làm việc. Dựa vào kết quả kiểm tra, thư thông báo về kết quả kiểm tra sẽ được gửi tới địa chỉ liên hệ của Khách hàng có trong phần Personal Area và đã được nêu ra lúc mở tài khoản.

8.2.3. Một khiếu nại của Khách hàng sẽ bao gồm:

a) Họ tên đầy đủ;

b) Số tài khoản;

c) Ngày và thời gian khi tranh chấp phát sinh;

d) Tên của phòng hỗ trợ dịch vụ cho Khách hàng;

e) Phương thức liên lạc (điện thoại, Live Chat qua Personal Area, chat với doanh nghiệp tại website của Công ty, những phương thức liên lạc khác);

f) Mô tả tình hình và bản chất của khiếu nại.

8.3. **Nguồn thông tin để chứng minh tính hợp lệ của khiếu nại**

8.3.1. Log-file của máy chủ là nguồn thông tin chủ yếu khi xem xét một tranh chấp. Thông tin trên log-file của máy chủ là nguồn được coi là quan trọng nhất khi xem xét một tranh chấp, bao gồm cả thông tin ở log-file của thiết bị giao dịch của Khách hàng.

8.3.2. Nếu log-file của máy chủ không cho thấy ý định của Khách hàng thì đây là cơ sở để kết luận khiếu nại không hợp lệ.

8.4. Thanh toán bồi thường

8.4.1. Nếu như khiếu nại được chứng minh, giải quyết khiếu nại chỉ được thực hiện bằng khoản thanh toán bồi thường gửi tới tài khoản giao dịch của Khách hàng.

8.4.2. Khoản bồi thường không bao gồm lợi nhuận mà Khách hàng không được nhận trong trường hợp Khách hàng có ý định thực hiện một số hành động nhưng vì lý do nào đó đã không thực hiện.

8.4.3. Công ty sẽ không bồi thường cho những thiệt hại không liên quan đến tiền cho Khách hàng.

8.4.4. Công ty sẽ chuyển khoản thanh toán bồi thường tới tài khoản giao dịch của Khách hàng trong vòng 1 ngày làm việc kể từ khi ra quyết định về giải quyết tranh chấp.

8.5. **Trường hợp từ chối xem xét khiếu nại**

8.5.1. Khiếu nại về những lệnh không được xử lý trong suốt thời gian bảo trì máy chủ theo lịch không được chấp nhận nếu thông báo về việc bảo trì đã được gửi tới Khách hàng qua email của sàn giao dịch hoặc qua bất

kỳ phương tiện nào theo như mục 7.1 của Thỏa thuận hiện tại. Không nhận được thông báo này không là cơ sở để khiếu nại.

8.5.2. Khiếu nại về khoảng thời gian thực hiện lệnh không được chấp nhận dù cho Giao dịch viên có tốn bao nhiêu thời gian để thực hiện lệnh và dù cho tốn bao nhiêu thời gian để việc thực hiện lệnh xuất hiện trên log-file của máy chủ.

8.5.3. Các tranh chấp không đề cập trong Thỏa thuận này sẽ được Công ty xem xét theo lẽ thông thường.

8.6. Nếu lệnh của Khách hàng mở, đóng hoặc thay đổi vì giá off-market, Công ty bảo lưu quyền khôi phục hiện tình trang lệnh trước khi tăng đột biến.

9. Rủi ro

Khách hàng xác nhận rằng họ đã được thông báo về những rủi ro liên quan đến thực hiện hoạt động giao dịch trên thị trường tài chính thế giới, bao gồm những điều sau:

9.1. **Rủi ro đòn bẩy**

9.1.1. Trong khi thực hiện giao dịch dựa trên các điều kiện của "Giao dịch kỹ quỹ", một thay đổi tương đối nhỏ có thể ảnh hưởng mạnh đến tài khoản giao dịch của Khách hàng vì hiệu ứng đòn bẩy. Trong trường hợp thị trường biến động ngược hướng dự tính của Khách hàng, Khách hàng có thể chịu lỗ trong khoản đặt cọc ban đầu hoặc bất kỳ khoản bổ sung nào được đặt cọc để hỗ trợ các lệnh mở. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xem xét tất cả rủi ro, sử dụng các công cụ tài chính và lựa chọn chiến lược giao dịch liên quan.

9.1.2. Khách hàng được khuyến cáo nên duy trì mức ký quỹ (Margin level) ở 100% và cao hơn, cũng như đặt lệnh Stop Loss để giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra.

9.2. **Rủi ro biến động công cụ tài chính**

9.2.1. Nhiều công cụ với biến động lớn về giá trong ngày hàm chứa khả năng nhận được lợi nhuận cao cũng như chịu lỗ trong khi giao dịch.

9.3. **Rủi ro kỹ thuật**

9.3.1. Khách hàng chấp nhận rủi ro tài chính vì thiếu thông tin, phương tiện liên lạc, hệ thống điện tử và các hệ thống khác từ phía Khách hàng.

9.3.2. Trong khi giao dịch bằng thiết bị giao dịch, Khách hàng chấp nhận các rủi ro về mất mát tài chính có thể xảy ra do:

a) Hỏng hóc về phần cứng, phần mềm và chất lượng kết nối kém từ phía Khách hàng;

b) Một trục trặc của thiết bị Khách hàng;

c) Thiết bị giao dịch của khách hàng cài đặt sai;

d) Thiết bị giao dịch của khách hàng không kịp thời cập nhật phiên bản mới;

e) Khách hàng thiếu hiểu biết về hướng dẫn được miêu tả trong phần hỗ trợ có ở thiết bị giao dịch.

9.4. **Rủi ro điều kiện thị trường bất thường**

Khách hàng chấp nhận rằng trong điều kiện thị trường bất thường, thời gian xử lý lệnh có thể lâu hơn, spread có thể bị mở rộng và giá thực hiện có thể khác với giá trong dòng.

9.5. **Rủi ro đặc thù kỹ thuật của sàn giao dịch**

9.5.1. Khách hàng chấp nhận rằng trong danh sách lệnh trên máy chủ chỉ có một lệnh. Việc cố gắng nộp bất kỳ lệnh mới nào sẽ bị từ chối và trong cửa sổ lệnh, thông báo "Order is locked" sẽ xuất hiện.

9.5.2. Khách hàng chấp nhận rằng nguồn thông tin có hiệu lực duy nhất là máy chủ chính phục vụ Khách hàng, thực hiện giao dịch tại tài khoản thực. Cơ sở thông tin về giá tại thiết bị giao dịch của khách hàng sẽ không được coi là nguồn thông tin có hiệu lực về dòng giá, trong trường hợp kết nối không ổn định giữa thiết bị giao dịch khách hàng và máy chủ, một phần giá từ dòng giá có thể không tới được thiết bị giao dịch khách hàng.

9.5.3. Khách hàng chấp nhận rằng việc đóng một cửa sổ nộp/chỉnh sửa/bỏ một lệnh cũng như việc mở/đóng một lệnh không hủy đi lệnh đã được nộp tới Giao dịch viên để xử lý.

9.5.4. Khách hàng chấp nhận rủi ro về những giao dịch không tính trước trong trường hợp nộp lệnh lần hai trước khi nhận được thông tin về kết quả xử lý lệnh trước bởi Giao dịch viên.

9.5.5. Khách hàng chấp nhận rằng một lệnh sửa đồng thời mức lệnh chờ và mức Stop Loss và/hoặc Take

Profit, được nộp để xử lý sau khi lệnh đã được thực hiện sẽ chỉ sửa đổi được mức Stop Loss và/hoặc Take Profit mở cho lệnh này.

9.5.6. Khách hàng chấp nhận rằng trong trường hợp nộp 1 lệnh chờ hoặc lệnh Stop Loss và/hoặc Take Profit với giá bằng giá hiện tại trong dòng giá, lệnh sẽ được thực hiện chỉ khi một dấu tick ở phần thực hiện lệnh xuất hiện và thỏa mãn những điều kiện ở mục 4.5

9.6. **Rủi ro lỗi truyền thông tin**

9.6.1. Khách hàng chấp nhận bất kỳ rủi ro tổn thất tài chính nào xảy ra vì khách hàng không nhận được hoặc nhận được tin chậm trễ từ Công ty.

9.6.2. Khách hàng chấp nhận rằng thông tin gửi qua email không được đảm bảo bởi truy cập không hợp lệ.

9.6.3. Khách hàng chấp nhận rằng Công ty có quyền xóa tin nhắn mà Khách hàng không nhận được qua email trong vòng 3 ngày kể từ ngày gửi tin nhắn.

9.6.4. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc giữ kín thông tin bí mật được nhận từ Công ty và chấp nhận bất ký rủi ro tổn thất tài chính nào gây ra bởi truy cập không hợp lệ của các bên thứ ba vào tài khoản giao dịch.

9.7**. Rủi ro các trường hợp bất khả kháng**

9.7.1. Khách hàng chấp nhận những rủi ro tổn thất tài chính gây ra bởi những trường hợp bất khả kháng.

10. Các trường hợp bất khả kháng

10.1. Các trường hợp bất khả kháng sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở: bất kỳ hành động, sự kiện hoặc tính huống nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở đình công, bạo loạn, rối loạn đại chúng và dân sự, các hành động khủng bố, lũ lụt, điều kiện thời tiết bất thường, động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, tranh chấp lao động, tai nạn, hành động của chính phủ, lỗi kết nối và lỗi nguồn điện, thiết bị và lỗi phần mềm…) theo quan điểm thông thường của công ty gây ra sự bất ổn thị trường hoặc nhiều thị trường của một hoặc một vài công cụ, gián đoạn kinh doanh, thanh lý hoặc đóng cửa bất kỳ thị trường nào hoặc sự vắng mặt của một sự kiện làm cơ sở để công ty đặt giá hoặc xuất hiện các điều kiện giao dịch không đạt chuẩn tại bất kỳ thị trường nào hoặc bất kỳ sự kiện nào tương tự.

10.2. Công ty có nền tảng tốt có quyền quyết định phạm vi của các trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp bất khả kháng, Công ty sẽ dùng mọi giải pháp có thể với thiện chí để thông báo cho Khách hàng về trường hợp bất khả kháng.

10.3. Khách hàng chấp nhận răng trong trường hợp bất khả kháng, Công ty có quyền (mà không giới hạn các quyền khác của Công ty theo như Thỏa thuận này) không cần thông báo trước bằng văn bản và vào bất ký lúc nào thực hiện những hành động sau:

a) Tăng yêu cầu ký quỹ;

b) Đóng 1 hoặc toàn bộ vị trí mở tại 1 giá mà Công ty cảm thấy hợp lý;

c) Đình chỉ hoặc sửa đổi việc áp dụng một hoặc tất cả các điều khoản của Thỏa thuận này nếu trường hợp bất khả kháng không cho phép Công ty tuân thủ những điều khoản này;

d) Đã thực hiện hoặc không thực hiện hành động nào đối với Công ty, Khách hàng và những Khách hàng khác nếu như Công ty có cơ sở hợp lý để coi những hành động đó là hợp lý trong những trường hợp ấy;

e) Xem xét lại kết quả tài chính của tất cả những vận hành giao dịch của Khách hàng trong trường hợp bất khả kháng bằng việc thay đổi giá, các lệnh mở/đóng hoặc xóa lệnh hoàn toàn.

Các Thuật ngữ và Định nghĩa

Giá bán (ASK)	Giá cao nhất trong danh sách giá, tại giá đó Khách hàng có thể mua
Mua bán chênh lệch giá	Chiến lược giao dịch sử dụng lệnh Arbitrage
Lệnh Arbitrage	Một tài sản được mua ở một thị trường và cùng thời điểm ấy vật tương tự được bán tại thị trường khác. Sự khác nhau về giá trị của tài sản được cố định ở chệnh lệnh giá. Vì vậy khi dùng chiến lược này, dù danh mục đầu tư tiến độ thị trường tương lai có như nào thì giá trị vẫn giữ ở khoảng cố định (vì được bù trừ bởi những lệnh giao dịch song song) Một lệnh được coi là giao dịch chênh lệch giá khi nó chỉ có bán (mua) 1 loại tài sản tài chính tại một thị trường mà không mua (bán) thứ tương tự ở một thị trường khác, nếu có một khoảng lệch đáng kể giữa giá của 2 thị trường kết nối này tại thời điểm mở hoặc đóng một lệnh.
Giá mua (BID)	Giá nhỏ nhất trong danh sách giá, giá mà tại đó Khách hàng có thể bán
Cơ sở dữ liệu giá	Thông tin về dòng giá
Đồng tiền chính	Đồng tiền đầu tiên trong việc xác định cặp tiền tệ mà Khách hàng có thể mua hoặc bán cho đồng tiền định giá
Số dư (Balance)	Kết quả tài chính cuối cùng của tất cả các giao dịch và vận hành không giao dịch trên tài khoản giao dịch
Cột (bar)	Một thành phần của biểu đồ giao dịch gồm giá mở và đóng cũng như giá cao nhất và thấp nhất trong 1 khoảng thời gian xác định
Thị trường nhanh	Điều kiện thị trường khi trong 1 khoảng thời gian ngắn xảy ra thay đổi tỷ giá đột ngột. Thông thường, "thị trường nhanh" đi kèm với những khoảng cách giá. Nó xảy ra ngay trước và/hoặc sau 1 hoặc 1 vài sự kiện: • Bắt đầu chiến tranh hoặc những hành động quân sự; • Phát hành chỉ số kinh tế của các quốc gia có nền kinh tế có ảnh hưởng lớn tới kinh tế thế giới; • Tuyên bố quyết định về tỷ lệ lãi suất bởi các ngân hàng trung ương và những ủy ban trực thuộc; • Những bài phát biểu và họp báo bởi các Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng Tài chính và tổng thống của các nước có nền kinh tế lớn ảnh hưởng tới kinh tế thế giới; • Can thiệp về tiền tệ bởi các tổ chức nhà nước; • Hành động khủng bố ở mức quốc gia; • Các thảm họa thiên nhiên dẫn tới phải thi hành những luật lệ khẩn cấp (hoặc một số luật lệ giới hạn tương tự) tại lãnh thổ của nạn nhân; • Các sự kiện chính trị hoặc bất khả kháng; từ chức và bổ nhiệm (bao gồm

	cả kết quả của bầu cử) của đại diện các cơ quan của chính phủ; • Những sự kiện khác có ảnh hưởng đáng kể tới vận hành của 1 tỷ lệ công cụ.
Đồng tiền định giá	Đồng tiền thứ 2 trong việc xác định 1 cặp tiền tệ mà Khách hàng có thể mua hay bán đống tiền chính
Cặp tiền tệ	Một khối lượng vận hành giao dịch, là cơ sở để tính giá trị của 1 tiền tệ bằng đơn vị tiền tệ khác
Giá trị Trailing Stop	1 thông số Trailing Stop thiết lập bởi Khách hàng
Hết hạn	Sự kết thúc thời gian giao dịch được ấn định cho việc giao dịch một tài sản cụ thể, khi qua thời gian này, việc giao dịch trên các hợp đồng tương ứng không thể được tiếp tục.
Loại tài khoản	Tổng hợp các điều kiện và dịch vụ đưa ra cho Khách hàng được hình thành trên cơ sở khoản đặt cọc nhỏ nhất. Mỗi loại tài khoản có 1 khoản đặt cọc nỏ nhất. Khoản đặt cọc lớn nhất phụ thuộc vào lựa chọn đòn bẩy
Thời gian của sàn giao dịch	Múi giờ được sử dụng để xác định bất kỳ sự kiện nào trên log-file của máy chủ
Bảng (Chart)	Dòng giá hiển thị ở dạng biểu đồ. “High” với mỗi cột là giá mua cao nhất trong 1 khoảng thời gian, “Low” - giá mua thấp nhất, giá đóng cửa – giá mua cuối cùng của 1 cột, giá mở - giá mua đầu tiên của 1 cột
Giao dịch viên	Một Công ty mà Khách hàng đã có thỏa thuận, thiết lập cơ sở pháp lý để thực hiện các vận hành giao dịch với điều kiện của giao dịch ký quỹ Một máy chủ giao dịch và/hoặc một nhân viên công ty – người xử lý các yêu cầu và lệnh của Khách hàng, thực hiện lệnh, stop out và margin call
Vị trí mua	Công cụ mua với kỳ vọng giá sẽ tăng. Áp dụng với những cặp tiền tệ: mua đồng tiền chính cho đồng tiền định giá
Vị trí đóng	Kết quả của phần thứ hai của 1 giao dịch hoàn thành
Yêu cầu	Hướng dẫn của Khách hàng cho Giao dịch viên để nhận giá. Một yêu cầu không bắt buộc Khách hàng phải thực hiện lệnh
Công cụ	Một cặp tiền tệ hoặc hợp đồng chênh lệch
Lịch sử tài khoản	Danh sách các giao dịch hoàn thành và các tài khoản không giao dịch
Khách hàng	Một pháp nhân hoặc một cá nhân có thỏa thuận với Giao dịch viên để thực hiện giao dịch thỏa mãn điều kiện giao dịch ký quỹ
Thiết bị giao dịch Khách hàng	Sản phẩm phần mềm MetaTrader 4.0 – công cụ giúp Khách hàng nhận thông tin về việc mua tại các thị trường tài chính (trong phần khối lượng xác định bởi Công ty) trực tuyến, thực hiện phân tích kỹ thuật thị trường, thực hiện các giao dịch, nộp, thay đổi, xóa cũng như nhận tin nhắn từ Giao dịch viên và Công ty.

	MetaTrader 4.0 có sẵn và miễn phí ở trang web của công ty
Vị trí bán	Bán của một công cụ với mong đợi của giảm tỷ lệ. Áp dụng đối với cặp ngoại tệ bán đồng tiền cơ bản đối với đồng tiền báo giá.
Hợp đồng chênh lệch	Việc thực hiện vận hành giao dịch dựa trên sự thay đổi về cơ sở của một tài sản cơ sở (tài sản đó là cơ sở của hợp đồng chênh lệch) mà có thể là một cổ phần, hợp đồng tương lai, các kim loại quý, chỉ số chứng khoán, vv.
Đặt giá	Quá trình đưa ra giá để thực hiện lệnh cho Khách hàng
Đòn bẩy	Tỷ lệ giữa khoản khối lương đảm bảo và khối lượng giao dịch
Tỷ lệ	1) Đối với 1 cặp tiền tệ: giá trị của đồng tiền chính thể hiện bằng đơn vị là đồng tiền định giá 2) Đối với 1 hợp đồng chênh lệch: giá trị của 1 đơn vị tài sản cơ sở thể hiện ở dạng tiền tệ
Log-file của Khách hàng	File tạo ra bởi thiết bị giao dịch của Khách hàng ghi lại những yêu cầu và lệnh theo từng giây của Khách hàng gửi tới Giao dịch viên
Log-file của máy chủ	File tạo ra bởi máy chủ ghi lại những yêu cầu và lệnh được nhận từ Khách hàng tới Giao dịch viên cũng như kết quả của quá trình xử lý chúng
Lot	Một khái niệm trừu tượng để xác định số lượng cổ phần, hàng hóa, đồng tiền chính được chấp nhận tại sàn giao dịch
Ký quỹ cho những vị trí khóa	Vật đảm bảo được yêu cầu bởi Giao dịch viên để mở và duy trì những vị trí khóa. Ký quỹ này được ghi trong phần chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng cho mỗi công cụ
Giao dịch kí quỹ	Việc thực hiện vận hành giao dịch sử dụng đòn bẩy, khi Khách hàng có thể giao dịch với 1 khoản vượt quá quỹ của mình rất nhiều
Kí quỹ ban đầu	Quỹ được yêu cầu bởi Giao dịch viên như một vật đảm bảo cho những vị trí mở và được ghi rõ trong chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng của mỗi công cụ
Kí quỹ cần thiết	Khoản tiền đảm bảo được yêu cầu bởi Giao dịch viên để hỗ trợ những vị trí mở và được nêu rõ trong chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng của mỗi công cụ
Giá off-market	Sự xuất hiện chênh lệch giá đáng kể ; • Giá hồi phục trong 1 thời gian ngắn tới 1 mức ban đầu tạo ra chênh lệch giá ; • Thiếu 1 biến động nhanh về giá trước khi giá này xuất hiện ; • Tại thời điểm xuất hiện giá, không có sự kiện kinh tế vĩ mô nào và/hoặc tin doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đáng kể tới tỷ lệ công cụ • Công ty có quyền bỏ những thông tin về giá off-market khỏi cơ sở dữ liệu về giá của máy chủ
Hoạt động phi giao dịch	Hoạt động ký quỹ một tài khoản (rút quỹ từ 1 tài khoản) hoặc cấp (giải ngân) một

	khoản tín dụng
Thị trường thông thường	"Điều kiện thị trường bình thường"
Lệnh	Hướng dẫn mở hoặc đóng 1 vị trí của Khách hàng khi giá đạt tới mức đặt lệnh
Vị trí mở	Kết quả phần đầu tiên của 1 giao dịch đã hoàn thành
Mở cửa thị trường	Sự mở lại giao dịch sau các dịp cuối tuần, kỳ nghỉ hoặc sau 1 ca nghỉ giữa các phiên giao dịch
Lệnh chờ	Hướng dẫn của Khách hàng nhằm mở 1 vị trí khi giá đạt tới mức đặt lệnh
Lãi/lỗ trôi nổi	Lãi/lỗ không cố định cho những vị trí mở tại giá trị tỷ lệ hiện tại
Giao dịch đã hoàn thành	Bao gồm 2 hoạt động giao dịch ngược chiều với những khối lượng như nhau (mở và đóng 1 vị trí) : mua và bán tương ứng
Dòng giá	Thứ tự giá cho mỗi công cụ ở sàn giao dịch
Giá dòng	Phương pháp đưa ra giá tới Khách hàng mà không có yêu cầu. Khi Khách hàng xem dòng giá trực tuyến của Giao dịch viên, Khách hàng có thể nộp lệnh thực hiện giao dịch bất cứ lúc nào
Point	Một đơn vị nhỏ kém quan trọng nhất trong 1 tỷ lệ
Cỡ lot	Khối lượng cổ phần, hàng hóa, đồng tiền chính trong 1 lot được cố định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng
Nhà phát triển	Công ty Phần mềm MetaQuotes - nhà phát triển sàn giao dịch
Lệnh	Hướng dẫn của Khách hàng tới Giao dịch viên nhằm mở/đóng 1 vị trí, địa điểm, xóa hoặc thay đổi một mức lệnh
Những điều kiện thị trường bất thường	Xem phần "thị trường mỏng" hoặc "thị trường nhanh"
Số tiền có thể giao dịch tiếp (Free margin)	Tiền ở tài khoản giao dịch, có thể sử dụng để mở những vị trí mới. Ký quỹ miễn phí được xác định bởi công thức Ký quỹ miễn phí = Equity – Ký quỹ
Máy chủ	Máy chủ phần mềm MetaTrader 4.0 xử lý yêu cầu và lệnh của Khách hàng, cung cấp thông tin trực tuyến về đặt giá trên những thị trường tài chính (trong khối lượng xác định bởi Công ty), ghi lại trách nhiệm giữa Khách hàng và Giao dịch viên cũng như theo dõi các điều kiện và giới hạn
Expert Advisor	Một chiến lược kiểm soát tài khoản giao dịch ở dạng phần mềm bằng ngôn ngữ đặc chủng MetaQuotes Language 4 và gửi yêu cầu và lệnh tới máy chủ bằng việc sử dụng thiết bị giao dịch của Khách hàng
Spike	Xem phần "Giá off-market"
Chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng	Những điều kiện giao dịch chủ yếu (spread, cỡ lot, khối lượng tối thiểu của hoạt

	động giao dịch, các bước thay đổi khối lượng hoạt động giao dịch, ký quỹ ban đầu, ký quỹ cho những vị trí khóa,...) đối với mỗi công cụ
Tình huống gây tranh cãi	1) Tình huống khi Khách hàng tin rằng Giao dịch viên do những hành động hoặc việc không hành động của họ, vi phạm 1 hoặc 1 vài điều khoản của Thỏa thuận này; 2) Tình huống khi Giao dịch viên tin rằng Khách hàng do những hành động hoặc việc không hành động của họ, đã vi phạm 1 hoặc 1 vài điều khoản của Thỏa thuận này;
Spread	Chênh lệch giá bán và mua thể hiện bằng point
Tài khỏan	Bản ghi các thông tin kế toán cá nhân và duy nhất của các hoạt động trên sàn giao dịch, phản ánh các giao dịch đã hoàn thành, các vị trí mở, hoạt động và lệnh phi giao dịch cũng như tình trạng số dư
Loại tài khoản	Các điều kiện và dịch vụ dành cho Khách hàng được hình thành trên cơ sở khoản đặt cọc tối thiểu. Có khoản đặt cọc tối thiểu cho từng loại tài khoản. Khoản đặt cọc tối đa phụ thuộc vào lựa chọn đòn bẩy
Mã xác nhận	Mã xác định duy nhất cho mỗi vị trí mở hoặc 1 lệnh chờ trên sàn giao dịch
Thị trường mỏng	Điều kiện thị trường khi trong 1 khoảng thời gian dài, giá vào thị trường ít hơn trong những điều kiện thị trường bình thường
Hoạt động giao dịch	Hoạt động mua hoặc bán bất kỳ công cụ nào của 1 Khách hàng
Sàn giao dịch	Các phần mềm và phần cứng cung cấp thông tin trực tuyến về sự đặt giá tại các thị trường tài chính, thực hiện các hoạt động giao dịch, ghi lại những trách nhiệm chung giữa Khách hàng và Giao dịch viên cũng như theo dõi những điều kiện và giới hạn. Đối với Thỏa thuận này, nó bao gồm "máy chủ" và "Thiết bị giao dịch của Khách hang"
Tài khoản giao dịch	Bản ghi các hoạt động cá nhân và duy nhất trên sàn giao dịch, phản ánh các giao dịch đã hoàn thành, các vị trí mở, hoạt động và lệnh phi giao dịch
Mức lệnh	Giá được ghi tại một lệnh
Điều kiện bất khả kháng	Những sự kiện không thể lường trước hoặc ngăn chặn. Xem chi tiết ở mục 10. Những tình huống bất khả kháng của Thỏa thuận này
Giá vượt mức giá off-market	Giá đóng cửa của cột 1 phút vượt quá một cột 1 phút với giá off-market
Chênh lệch giá	Là 1 trong 2 trường hợp sau : • Giá mua hiện tại lớn hơn giá bán trước ; • Giá bán hiện tại nhỏ hơn giá mua trước ;
Chênh lệch giá lúc mở cửa thị trường	Là 1 trong 2 trường hợp sau: • Giá mua lúc thị trường mở hôm này lớn hơn giá bán lúc thị trường đóng

	hôm qua ; • Giá bán lúc thị trường mở hôm nay nhỏ hơn giá mua lúc thị trường đóng hôm qua
Lỗi dễ thấy	Việc mở/đóng vị trí của Khách hàng hoặc thực hiện lệnh của Khách hàng bởi Giao dịch viên tại 1 giá cao hơn đáng kể so với giá của công cụ trong dòng giá tại thời điểm đặt lệnh, hoặc bất kỳ hành động hoặc phi hành đọng nào của Giao dịch viên liên quan tới việc rõ ràng đã xác định sai mức giá trên thị trường tài 1 thời điểm cho trước
Giá bán	Giá cao hơn trong các giá. Giá tại đó Khách hàng có thể mua
Giá mua	Giá nhỏ hơn trong các giá. Giá tại đó Khách hàng có thể bán
Tiền hiện có trong tài khoản (Equity)	Số dư tài khoản hiện tại và được xác định bởi công thức Equity = Balance + Lãi trôi nổi - Lỗ trôi nổi
Ký quỹ phòng hộ (hedged margin)	Khoản đảm bảo để mở và duy trì những vị trí khóa được yêu cầu bởi Giao dịch viên. Khoản này được cố định ở chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng đối với từng công cụ
Khóa	Xem phần "Những vị trí khóa"
Lệnh thị trường	Thực hiện lệnh của Khách hàng tại giá tốt nhất đem lại thanh khoản
Mua	Xem "Vị trí mua"
Bán	Xem "Vị trí bán"
Mức ký quỹ	Tỷ lệ giữa equity và ký quỹ cần thiết, thể hiện bằng đơn vị phần trăm (%) và được xác định bằng công thức sau: Mức ký quỹ = (Equity/Ký quỹ)*100%
Margin Call	Tình trạng tài khoản, khi Giao dịch viên có quyền nhưng không có trách nhiệm đóng tất cả các vị trí mở của Khách hàng vì thiếu free margin. Mức free margin gây ra margin call được nêu ra trong Thỏa thuận này
Chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng	Các thuật ngữ giao dịch chính (spread, cỡ lot, khối lượng vị trí nhỏ nhất, ký quỹ ban đầu, ký quỹ cho những vị trí đóng,...) cho từng công cụ giao dịch
Stop out	Lệnh bắt buộc đóng 1 vị trí được tạo ra bởi máy chủ
Phí qua đêm (swap)	Lãi suất gia hạn hoặc qua đêm nhằm giữ các vị trí qua đêm. Swap có thể dương hoặc âm. Bảng giá trị swap cho từng công cụ có trên website của FBS
Trailing Stop	Chiến lược kiểm soát sau là cho 1 lệnh Stop Loss: • Không hành động gì nếu như lợi nhuận cho vị trí mở không vượt quá giá trị Trailing Stop; • ngay sau khi lợi nhuận của vị trí mở vượt quá giá trị Trailing Stop, hãy gửi lệnh tới máy chủ để nộp lệnh Stop Loss cách 1 khoảng là chênh lệch giữa giá

trị Trailing Stop và giá hiện tại;

- Ngay sau khi giá được nhận cách 1 khoảng (là chênh lệch giữa giá trị Trailing Stop và lệnh Stop Loss đã nộp), hãy gửi lệnh tới máy chủ để đổi mức đặt lệnh để nó sẽ là khoảng cách giữa Trailing Stop và giá hiện tại;
- Trailing Stop chỉ hoạt động khi thiết bị giao dịch của Khách hàng được kích hoạt, kết nối với Internet và được ủy quyền thành công bởi máy chủ